TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 745/2022/HSPT
Ngày: 27/09/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: ông Chung Văn Kết

ông Đặng Văn Ý

***- Thư ký phiên toà*:** ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Toà án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** ông Đoàn Văn Vâng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 477/2022/TLPT - HS ngày 18/07/2022;

Do có kháng cáo của người bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 07/06/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:

Trần Văn C, sinh năm: 1989, tại H T, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: tổ 3, khu phố 4, phường C, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán, thầu xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con của ông Trần Bé N và bà Trần Thị Th có vợ là Lê Thanh Th (có một người con sinh năm 2017);

Tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/04/2021 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Lê Trọng H, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bị hại:

1/Ông Tăng Thanh H, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2/Ông Ông Thanh L, sinh năm 1988 (vắng mặt);

3/Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: đường 2/9 khu phố 3, phường T Ch, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

4/Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố 5, phường Bình San, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

5/Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 6, khu phố 4, phường T Ch, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

6/Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: M Th T, phường Bình San, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

7/Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 3, khu phố 4, phường T Ch, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

8/Bà Lâm Ngọc T, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: , tổ 3, khu phố 4, phường T Ch, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

9/Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố 4, phường T Ch, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

10/Công ty TNHH Châu Thiên N(vắng mặt);

Địa chỉ: , khu phố 1, phường Bình San, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Châu Thiên N:

Bà Trần Thị Minh M, là Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Châu Thiên Như:

Bà Huỳnh Thị Hoàng D, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: , xã Thuận Yên, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thanh T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp H B, xã HT, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C (nguyên là giám đốc Công ty TNHH Trần Lê Phát Kiên Giang) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà ở tại đường số 9, P11, căn 24, khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh-bút lục số 295; 305).

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, Trần Văn C vay mượn tiền nhiều người dân trên địa bàn thành phố Rạch Giá và thành phố H T, tỉnh Kiên Giang với lý do: trả tiền cho công nhân, vật liệu xây dựng, đầu tư resort, đáo hạn ngân hàng, chạy dự án… và hùn, góp vốn làm ăn với Cảnh.

Ngoài ra, Trần Văn C còn mua vật liệu xây dựng và vay mượn tiền của nhiều người. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/10/2017 đến ngày 02/5/2019, Trần Văn C mua vật liệu xây dựng của công ty TNHH "Châu Thiên Như" và vay mượn tiền của ông Tăng Thanh H; ông Nguyễn Trường S; ông Ông Thanh L; bà Nguyễn Thị Mỹ P; ông Nguyễn Trường G; bà Nguyễn Thị Q; bà Lâm Ngọc T.

Đến khoảng tháng 04/2020, vì không thể trả tiền cho các chủ nợ, Trần Văn C bỏ trốn khỏi địa phương (đã niêm yết, triệu tập, thông báo 03 kỳ liên tiếp trên báo nhân dân, đài truyền hình Việt Nam VTV9) nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản; cụ thể như sau:

Đối với ông Tăng Thanh H:

-Trước đây, vào khoảng đầu năm 2017, Trần Văn C vay mượn tiền ông Tăng Thanh H nhiều lần, mỗi lần thấp nhất là 20.000.000 đồng và cao nhất là 200.000.000 đồng với lãi suất 03%/01 tháng, có trả lãi và gốc đầy đủ; sau đó, Trần Văn C tiếp tục vay tiền nhưng không làm giấy biên nhận. Đến ngày 11/10/2017, hai bên làm giấy biên nhận, xác định số tiền vay là 650.000.000 đồng;

-Ngày 20/02/2018, Trần Văn C đem 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng của thửa đất số 108, tờ bản đồ số TH – 02, diện tích 719,8 m^2 tại ấp Hòn Tre, xã Tiên Hải, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang, thế chấp cho ông Tăng Thanh H để vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 03%/01 tháng; khi thế chấp, hai bên lập văn bản dưới hình thức là hợp đồng chuyển nhượng sử dụng đất ngày 10/02/2018 (ông Tăng Thanh H nhờ bà Lê Thị Sương đứng tên tại hợp đồng); ông Tăng Thanh H chỉ giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin, chưa làm thủ tục sang tên chủ sử dụng đất. Sau đó, Trần Văn C hỏi mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nói rằng để chuyển nhượng mục đích sử dụng đất; ông Tăng Thanh H đồng ý, giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trần Văn C. Đến ngày 28/03/2018, Trần Văn C ký hợp đồng, bán thửa đất cho ông Đinh Văn Tài;

-Đến ngày 06/05/2018, Trần Văn C vay thêm 1.500.000.000 đồng của ông Hải, nói rằng để lo làm dự án khu resort ở ấp Hòn tre, xã Tiên Hải, thành phố H T, tỉnh Kiên Giang;

-Ngày 26/5/2018, Trần Văn C nói với ông Tăng Thanh H rằng dự án khu resort ở ấp Hòn Tre, xã Tiên Hải, thành phố H T không làm được, xin vay thêm 600.000.000 đồng để làm dự án khác tại đường Lạc Hồng, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Từ ngày 11/10/2017 đến ngày 26/5/2018, Trần Văn C vay tiền của ông Hải, tổng cộng là 04 lần, số tiền còn nợ là 3.050.000.000 đồng. Sau đó, Trần Văn C không trả tiền mà bỏ trốn, chiếm đoạt tài sản.

Đối với ông Nguyễn Trường S:

Từ tháng 04/2018 đến ngày 28/05/2019, ông Nguyễn Trường S cho Trần Văn C vay tiền, tổng cộng 05 lần, mỗi lần thấp nhất là 60.000.000 đồng và cao nhất là 400.000.000 đồng (Trần Văn C nói là để đáo hạn ngân hàng), tổng cộng là 1.100.000.000 đồng. Sau đó, Trần Văn C bỏ trốn, chiếm đoạt tài sản.

Đối với ông Ông Thanh L:

Từ tháng 04/2019 đến ngày 28/06/2019, Trần Văn C vay tiền của ông Ông Thanh L 05 lần, mỗi lần thấp nhất là 30.000.000 đồng, cao nhất là 245.000.000 đồng, tổng số tiền là 450.000.000 đồng; Trần Văn C nói là để đáo hạn ngân hàng. Trần Văn C đã trả được 60.000.000 đồng, còn nợ 390.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn, chiếm đoạt tài sản.

Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ P:

Từ đầu năm 2019 đến ngày 20/06/2019, Trần Văn C vay tiền của bà Phượng nhiều lần, tổng cộng số tiền đã vay là 850.000.000 đồng (Trần Văn C nói là để làm công trình xây dựng và đáo hạn ngân hàng). Sau đó, Trần Văn C bỏ trốn, chiếm đoạt tài sản.

Đối với ông Nguyễn Trường G:

Ngày 23/01/2019, Trần Văn C vay 20.000.000 đồng của ông Nguyễn Trường G, sau đó bỏ trốn, chiếm đoạt tài sản.

Đối với bà Nguyễn Thị Q:

Ngày 16/08/2019, Trần Văn C vay 16.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Q, sau đó bỏ trốn, chiếm đoạt tài sản.

Đối với người bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh T:

Ngày 16/08/2019, Trần Văn C vay 20.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh T, đã trả 8.000.000 đồng, còn lại 12.000.000 đồng thì không trả và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản.

Đối với bà Lâm Ngọc T:

Từ ngày 13/01/2018 đến ngày 13/07/2018, Trần Văn C vay tiền, vàng của bà Thi làm nhiều lần (khoảng 07 lần), mỗi lần thấp nhất là 35.000.000 đồng, cao nhất là 70.000.000 đồng; Trần Văn C nói là để trả tiền công nhân và tiền vật tư xây dựng; tổng số tiền đã vay là 434.000.000 đồng, sau đó Trần Văn C không trả mà bỏ trốn, chiếm đoạt tài sản.

Đối với công ty TNHH Châu Thiên Như:

Vào ngày 02/05/2019 Trần Văn C mua vật liệu xây dựng của công ty TNHH "Châu Thiên Như" do bà Trần Thị Minh M làm giám đốc; tổng số tiền đã mua hàng là 335.691.800 đồng nhưng chỉ trả được 153.795.000 đồng, còn nợ lại 181.824.800 đồng thì Trần Văn C không trả, bỏ trốn, chiếm đoạt tài sản.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn C thừa nhận đã vay tiền và mua vật liệu xây dựng nhiều lần của ông Tăng Thanh H, ông Nguyễn Trường S, ông Ông Thanh L, ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Thị Mỹ P, bà Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị Thanh T, bà Lâm Ngọc T, bà Trần Thị Minh M (công ty TNHH Châu Thiên Như) tại địa bàn thành phố Rạch Giá và thành phố H T, tỉnh Kiên Giang, tổng số tiền là 6.053.824.800 đồng. Sau đó, do không thể trả tiền mua vật liệu xây dựng và trả tiền vay, mượn để trả lãi và gốc, nên đã bỏ trốn khỏi địa phương nhằm chiếm đoạt số tiền nói trên.

Trong quá trình điều tra và truy tố, Trần Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Những người bị hại yêu cầu Trần Văn C trả lại số tiền như sau:

-Ông Tăng Thanh H yêu cầu trả 3.050.000.000 đồng;

-Ông Nguyễn Trường S yêu cầu trả 1.100.000.000 đồng;

-Ông Ông Thanh L yêu cầu trả 390.000.000 đồng;

-Bà Nguyễn Thị Mỹ P yêu cầu trả 850.000.000 đồng;

-Ông Nguyễn Trường G yêu cầu trả 20.000.000 đồng;

-Bà Nguyễn Thị Q yêu cầu trả 16.000.000 đồng;

-Bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu trả 12.000.000 đồng;

-Bà Lâm Ngọc T yêu cầu trả 434.000.000 đồng;

-Bà Trần Thị Minh M yêu cầu trả 181.824.800 đồng.

Toàn bộ số tiền nói trên, Trần Văn C chưa trả khoản tiền nào.

Tại bản kết luận giám định số 552/KL-KTHS ngày 03/08/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau: -chữ ký mang tên Trần Văn C trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với chữ ký mang tên

Trần Văn C trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M11 do cùng một người ký ra.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm có:

-Giấy mượn tiền, tờ cam kết, hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng mua bán có chữ ký Trần Văn C (ký hiệu từ A1 – A8) kèm theo hồ sơ vụ án.

Ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang ra văn bản số 85, đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cung cấp thông tin về những thửa đất của Trần Văn C tại thành phố Rạch Giá. Ngày 24/01/2022, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang trả lời rằng Trần Văn C và Lê Thanh T, hiện nay không đứng tên là chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thành phố Rạch Giá.

Kết quả điều tra đã xác định rằng Trần Văn C là người chủ động trong việc mua vật liệu xây dựng, vay mượn tiền của các người bị hại; bà Lê Thanh T (là người vợ của Trần Văn C) không biết việc làm của Trần Văn C. Sau đó, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H T, tỉnh Kiên Giang ra thông báo để mời Trần Văn C đến làm việc (do có đơn tố cáo; thông báo trên kênh truyền hình VTV9 và báo Nhân dân) nhưng không thông báo mời bà Lê Thanh T.

Tại cáo trạng số 16/CT–VKSTKG–P2 ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố Trần Văn C về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 07/06/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Áp dụng Khoản 4 Điều 175; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Trần Văn C 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 22/04/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn C không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Vào ngày 21/06/2022, những người bị hại, gồm có: ông Nguyễn Trường S,

ông Tăng Thanh H, bà Lâm Ngọc T, ông Ông Thanh L, ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Thị Q, bà Nguyễn Thị Thanh T và công ty TNHH Châu Thiên Nkháng cáo bản án sơ thẩm; những người này có cùng yêu cầu kháng cáo như sau:

-Về phần hình sự: yêu cầu xử lý thêm đối với Trần Văn C về tội phạm khác (bản án sơ thẩm đã bỏ sót hành vi phạm tội của Trần Văn C); yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự của bà Lê Thanh T (vợ của Trần Văn C), của cha-mẹ và của một số người thân khác của Trần Văn C;

-Về phần dân sự: yêu cầu truy tìm tài sản của Trần Văn C để bảo đảm việc trả lại tiền cho những người bị hại.

Tại quyết định số 39/QĐ/VC3-V1 Ngày 06/07/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; lý do chính như sau:

-Về phần hình sự: bỏ sót hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" mà Trần Văn C đã thực hiện trong việc giao dịch vay tiền của ông Tăng Thanh H; bỏ sót người thực hiện hành vi phạm tội (là bà Lê Thanh T);

-Về phần dân sự: chưa thu thập chứng cứ để làm rõ trách nhiệm của những Văn phòng Công chứng có liên quan trong việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 108, tờ bản đồ TH-02, diện tích 719,8 m^2 tại xã Tiên Hải, thị xã H T, tỉnh Kiên Giang (cùng một thửa đất nhưng được hai Văn phòng Công chứng chứng nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hai người khác nhau); quyền sử dụng thửa đất số 108, tờ bản đồ TH-02, diện tích 719,8 m^2 tại xã Tiên Hải, thị xã H T, tỉnh Kiên Giang được Trần Văn C dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết về giao dịch chuyển nhượng tài sản này.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến như sau:

-Bị cáo Trần Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn C cũng cho rằng bị cáo không có ý định lừa ông Tăng Thanh H và người vợ của bị cáo (là bà Lê Thanh T) hoàn toàn không biết, không tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo.

-Người kháng cáo có mặt là ông Nguyễn Trường S và bà Nguyễn Thị Q đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đơn kháng cáo của đương sự và của những

người khác có cùng nội dung kháng cáo với nhau và đề nghị giải quyết theo luật định;

-Những người kháng cáo khác vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ không có văn bản nào khác để thay đổi ý kiến đã nêu ra trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau: bản án sơ thẩm đã có rất nhiều sai sót, cụ thể như sau:

-Về phần hình sự: bỏ sót hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" mà Trần Văn C đã thực hiện trong việc giao dịch vay tiền của ông Tăng Thanh H; bỏ sót người thực hiện hành vi phạm tội (là bà Lê Thanh T);

-Về phần dân sự: chưa thu thập chứng cứ để làm rõ trách nhiệm của những Văn phòng Công chứng có liên quan trong việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 108, tờ bản đồ TH-02, diện tích 719,8 m^2 tại xã Tiên Hải, thị xã H T, tỉnh Kiên Giang (cùng một thửa đất nhưng được hai Văn phòng Công chứng chứng nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hai người khác nhau); quyền sử dụng thửa đất số 108, tờ bản đồ TH-02, diện tích 719,8 m^2 tại xã Tiên Hải, thị xã H T, tỉnh Kiên Giang được Trần Văn C dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết về giao dịch chuyển nhượng tài sản này.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng nghị, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn C trình bày ý kiến như sau:

-Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn C về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" là đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Trần Văn C có hành vi lừa đảo thông qua việc bán 01 thửa đất cho người khác nhau, là chưa đúng bởi vì giao dịch bán đất cho ông Tăng Thanh H chỉ là để làm tin, không phải là giao dịch thật sự (điều này hay xảy ra tại tỉnh Kiên Giang);

-Đối với những sai sót khác của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Trần Văn C (nguyên là giám đốc Công ty TNHH Trần Lê Phát Kiên Giang) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà ở tại đường số 9, P11, căn 24 khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên.

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, Trần Văn C vay mượn tiền nhiều người dân trên địa bàn thành phố Rạch Giá và thành phố H T, tỉnh Kiên Giang với lý do: trả tiền cho công nhân, mua vật liệu xây dựng, đầu tư resort, đáo hạn ngân hàng, chạy dự án, góp vốn làm ăn……nhưng đến nay chưa trả, cụ thể như sau: nợ ông Tăng Thanh H, ông Nguyễn Trường S, ông Ông Thanh L, ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Thị Mỹ P, bà Nguyễn Thị Q, bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Lâm Ngọc T, công ty TNHH Châu Thiên Như, tổng số tiền còn nợ là 6.053.824.800 đồng.

Sau đó, Trần Văn C không trả lại số tiền nói trên và bỏ trốn khỏi địa phương để nhằm chiếm đoạt số tiền này.

[2.2]Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị cáo Trần Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng pháp luật.

[2.3]Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã bỏ sót hành vi phạm tội khác của bị cáo Trần Văn C; bỏ sót người phạm tội và chưa làm rõ trách nhiệm của những người liên quan khác; giải quyết phần dân sự chưa đúng pháp luật; cụ thể như sau:

[2.3.1]Bỏ sót hành vi phạm tội của Trần Văn C:

Trần Văn C là chủ sử dụng thửa đất số 108, tờ bản đồ TH-02, diện tích 719,8 m^2 tại xã Tiên Hải, thị xã H T, tỉnh Kiên Giang.

Trong năm 2017, Trần Văn C vay tiền của ông Tăng Thanh H nhiều lần, tính đến ngày 11/10/2017 hai bên lập giấy biên nhận,xác định số tiền nợ là 650.000.000 đồng.

Đến ngày 20/01/2018, Trần Văn C vay thêm của ông Tăng Thanh H 300.000.000 đồng. Để bảo đảm số tiền vay, vợ-chồng Trần Văn C-Lê Thanh T ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất nói trên, cho ông Tăng Thanh H. Tuy nhiên, trong thực tế, ông Tăng Thanh H không đứng tên (là bên nhận chuyển nhượng) mà để cho bà Lê Thị Sương đứng tên (là bên nhận chuyển

nhượng, thay ông Tăng Thanh H); hợp đồng giữa hai bên được Văn phòng Công chứng Rạch Giá, thành phố Rạch Giá chứng nhận vào ngày 10/02/2018 (số công chứng: 0685, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD).

Nhưng sau đó, Trần Văn C mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ ông Tăng Thanh H), rồi đến ngày 28/03/2018 (chỉ sau đó gần hơn 1,5 tháng), vợ-chồng Trần Văn C-Lê Thanh T ký kết hợp đồng để chuyển nhượng thửa đất số 108 cho ông Đinh Văn Tài; hợp đồng giữa hai bên được Văn phòng Công chứng Đinh Xuân Lộc, thị xã H T chứng nhận vào ngày 28/03/2018 (số công chứng: 000660, quyển số I/TP/CC-SCC/HĐGD). Trên cơ sở hợp đồng này, ông Đinh Văn Tài đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thị xã H T cập nhật là chủ sử dụng đất vào ngày 11/04/2018.

Trong giao dịch vay tiền với ông Tăng Thanh H, thì Trần Văn C luôn nói rằng vay tiền để thực hiện dự án khu resort (khu nghỉ dưỡng) tại ấp Hòn Tre, xã Tiên Hải, thành phố H T. Nhưng trong thực tế, kết quả điều tra vụ án cho thấy rằng, vào những khoảng thời gian đó, bị cáo hoàn toàn không có dự án nào đang thực hiện tại ấp Hòn Tre, xã Tiên Hải.

Như vậy, trong giao dịch vay tiền với ông Tăng Thanh H, bên cạnh tội "*Lạm dụng tín hiệm chiếm đoạt tài sản*" đã bị xét xử, thì những hành vi nói trên của Trần Văn C (cùng một thửa đất, trong khoảng hơn 01 tháng, chuyển nhượng cho hai người khác nhau; vay tiền để thực hiện dự án nhưng thực tế bị cáo không có dự án nào đang thực hiện) còn có dấu hiệu phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" mà các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa làm rõ để giải quyết theo luật định.

[2.3.2]Bỏ sót người phạm tội:

Trong giao dịch chuyển nhượng thửa đất số 108, bà Lê Thanh T đã cùng Trần Văn C, tham gia ký kết hai hợp đồng để chuyển nhượng cùng một thửa đất, cho hai người khác nhau. Do đó, cần thiết phải làm rõ trách nhiệm của bà Lê Thanh T trong vụ án này khi khởi tố Trần Văn C về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

[2.3.3]Chưa làm rõ trách nhiệm của những người liên quan khác:

Như đã phân tích nói trên, trong vòng chưa đến 02 tháng, Trần Văn C đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 108, tờ bản đồ TH-02, diện tích 719,8 m^2 tại xã Tiên Hải, thị xã H T, cho hai người khác nhau, là bà Lê Thị Sương (người đầu tiên, vào ngày 10/02/2018) và ông Đinh Văn Tài (người

thứ hai, vào ngày 28/03/2018). Các giao dịch này đều được công chứng hợp pháp tại Văn phòng Công chứng Rạch Giá và tại Văn phòng Công chứng Đinh Xuân Lộc.

Về thủ tục, thì việc làm của hai Văn phòng Công chứng nói trên, là chưa đúng quy định của pháp luật và cần phải làm rõ để xác định trách nhiệm trong vụ án này, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa thực hiện.

[2.3.4]Giải quyết phần dân sự chưa đúng pháp luật:

Thửa đất số 108, tờ bản đồ TH-02, diện tích 719,8 m^2 tại xã Tiên Hải, thị xã H T, là tài sản mà bị cáo Trần Văn C dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay đang do ông Đinh Văn Tài đứng tên là chủ sử dụng (theo sự cập nhật tên người chủ dụng đất của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thị xã H T vào ngày 11/04/2018).

Khi giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không triệu tập ông Đinh Văn Tài, bà Lê Thị Sương tham gia tố tụng, không đưa tài sản này vào vụ án để giải quyết theo luật định và cũng không xem xét, giải quyết về hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, là không đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 330; Điều 345; Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1/Hủy bản án Hình sự sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 07/06/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang để điều tra lại.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang để thụ lý, giải quyết lại vụ án theo luật định.

Tiếp tục giam bị cáo Trần Văn C cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý vụ án.

2/Về án phí phúc thẩm: không ai phải chịu.

3/Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tối cao;
-VKSNDCC tại TP.HCM;
-Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
-VKSND tỉnh Kiên Giang;
-Công an tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
-Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
-Bị cáo;
-Lưu.

Phan Thanh Tùng